

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **34/2017/ST-HNGĐ**
Ngày: 08/8/2017
Về tranh chấp: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Trần Xuân Đạm**
 Bà Ngô Thị Thùy Trang

Thư ký phiên tòa: **Bà Mai Thị Kim Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Phạm Thị Thủy Tiên** - Kiểm sát viên

Ngày 08/8/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2017/TLST- HNGĐ ngày 29/6/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2017/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- * **Nguyên đơn:** **Ông Lưu Đăng K**, sinh năm 1971 (có mặt)
Địa chỉ: tổ 1, KP. Ninh Thái, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.
- * **Bị đơn:** **Bà Đỗ Thị Ngọc M**, sinh năm 1970 (vắng mặt)
Địa chỉ: KP. Ninh Phú, TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

- * *Nguyên đơn ông Lưu Đăng K trình bày:*

Ông Lưu Đăng K và bà Đỗ Thị Ngọc M tự nguyện chung sống từ năm 1996 có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, nên hai người đã sống ly thân từ năm 2006 cho đến nay. Ông Lưu Đăng K xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn gia đình trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông Lưu Đăng K được ly hôn với bà Đỗ Thị Ngọc M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Lưu Trọng T, sinh năm 1998 và Lưu Ngọc AT, sinh ngày 07/9/2003. Khi ly hôn, ông Lưu Đăng K đồng ý

giao cháu Lưu Ngọc AT cho bà Đỗ Thị Ngọc M nuôi dưỡng cho đến khi cháu AT trưởng thành

Tài sản chung, nợ chung: Ông Lưu Đăng K và bà Đỗ Thị Ngọc M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc M trình bày:* Bà Đỗ Thị Ngọc M chung sống với ông Lưu Đăng K từ năm 1996, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn, bà Đỗ Thị Ngọc M thống nhất với ông Lưu Đăng K về nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân. Nay ông Lưu Đăng K có yêu cầu ly hôn, bà Đỗ Thị Ngọc M cũng đồng ý ly hôn với ông Lưu Đăng K.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung như ông Lưu Đăng K đã trình bày. Khi ly hôn, bà Đỗ Thị Ngọc M yêu cầu được nuôi cháu Lưu Ngọc Anh Thư cho đến khi cháu Thư trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Ngọc M và ông Lưu Đăng K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên không công nhận ông Lưu Đăng K và bà Đỗ Thị Ngọc M là vợ chồng; giải quyết con chung theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Quan hệ hôn nhân: Ông Lưu Đăng K và bà Đỗ Thị Ngọc M tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống tuy có đủ điều kiện nhưng ông Lưu Đăng K và bà Đỗ Thị Ngọc M vẫn không đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa ông Lưu Đăng K và bà Đỗ Thị Ngọc M không tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về điều kiện kết hôn. Xét cần áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận ông Lưu Đăng K và bà Đỗ Thị Ngọc M là vợ chồng.

2. Về con chung: Tại phiên tòa, ông Lưu Đăng K đồng ý giao cháu Lưu Ngọc AT cho bà Đỗ Thị Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu AT trưởng thành theo yêu cầu của bà Đỗ Thị Ngọc M. Xét sự tự nguyện thỏa thuận trên đây của ông Lưu Đăng K và bà Đỗ Thị Ngọc M là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lưu Ngọc AT nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

3. Cấp dưỡng nuôi con, Tài sản chung, nợ chung: Ông Lưu Đăng K và bà Đỗ Thị Ngọc M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí: Ông Lưu Đăng K số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 14, các Điều 51, 53, 57, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 .

- Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Lưu Đăng K và bà Đỗ Thị Ngọc M là vợ chồng.

2. Quan hệ con chung: Giao cháu Lưu Ngọc AT, sinh năm 2003 cho bà Đỗ Thị Ngọc M nuôi dưỡng cho đến khi cháu AT trưởng thành.

Trong thời gian nuôi con, bà Đỗ Thị Ngọc M tạo điều kiện tốt nhất cho ông Lưu Đăng K được thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Án phí: Ông Lưu Đăng K phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0014727 ngày 25/6/2017 của Chi cục THADS huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Ông Lưu Đăng K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đỗ Thị Ngọc M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND cấp xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung